

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn của Văn phòng Sở, Thanh tra Sở và các phòng
chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái**

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Sở, Thanh tra Sở và các phòng chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 15/QĐ-SKHCN ngày 25/02/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức tham mưu, tổng hợp và phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái; Quyết định số 69/QĐ-STTTT ngày 15/4/2023 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Yên Bái ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng - Thanh tra Sở và các phòng chuyên môn thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng các phòng chuyên môn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Trí Hà

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Sở,
Thanh tra Sở và các phòng chuyên môn
thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCHN ngày /3/2025
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

I. VĂN PHÒNG SỞ

1. Chức năng

Tham mưu, giúp Giám đốc Sở tổ chức thực hiện công tác kế hoạch, tổng hợp, tài chính, đầu tư phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật. Tổng hợp, xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Sở; thực hiện công tác tổ chức cán bộ, công tác cải cách hành chính, công tác pháp chế, công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, công tác hành chính, kế toán, quản lý tài sản, văn thư, lưu trữ, hành chính quản trị và các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động nội bộ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái. Chủ trì tham mưu tổ chức hoạt động đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của toàn tỉnh khi được Giám đốc Sở phân công.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Tổ chức xây dựng, hướng dẫn và theo dõi việc tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch hoạt động dài hạn, hàng năm, cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; các chương trình, dự án phát triển về lĩnh vực khoa học và công nghệ; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tham mưu quy trình thủ tục, công tác tài chính; thực hiện chế độ báo cáo trong quá trình thực hiện và sau khi hoàn thành;

2.2. Tổng hợp, tham mưu báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện kế hoạch và hoạt động của ngành theo quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ; tổng hợp, xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Sở, nắm bắt, đôn đốc việc triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; tổng hợp ban hành thông báo kết luận của lãnh đạo Sở sau cuộc họp;

2.3. Lập và điều chỉnh dự toán, lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm cho hoạt động của Sở; tổ chức kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động của Sở; thẩm định và điều chỉnh dự toán, hướng dẫn và tổ chức quyết toán ngân sách nhà nước của các đơn vị dự toán cấp 2 thuộc Sở;

2.4. Tham mưu, xây dựng dự toán, tổ chức kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh theo quy định;

2.5. Phối hợp tổ chức thẩm định dự toán và quyết toán các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh, cấp cơ sở; thực hiện công tác quản lý, thủ tục thanh quyết toán đối với các dự án, đề án do Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện;

2.6. Tổng hợp, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác định kỳ của Sở, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ và cơ quan có thẩm quyền;

2.7. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách địa phương trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

2.8. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

2.9. Chủ trì tham mưu giúp Giám đốc Sở xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) trong lĩnh vực khoa học và công nghệ áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; phối hợp tham gia công tác quản lý giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về giá và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2.10. Phối hợp với các phòng triển khai thực hiện công tác xây dựng pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng;

2.11. Dự thảo quyết định phân cấp, uỷ quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của cấp có thẩm quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, các xã phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (gọi chung là cấp huyện, cấp xã);

2.12. Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Sở về công tác tổ chức, cán bộ; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc

trong đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; quy trình, thủ tục công tác quy hoạch cán bộ, tuyển dụng, đào tạo và các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở; hướng dẫn việc thực hiện quy định chức danh, tiêu chuẩn, cấp bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2.13. Xây dựng, trình Lãnh đạo Sở ban hành Quy chế làm việc và các quy định nội bộ khác của Sở và theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế sau khi được ban hành;

2.14. Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, của Sở; quản lý và chỉ đạo nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ trong cơ quan Sở và các đơn vị thuộc Sở; tiếp nhận, thẩm tra về thủ tục, thể thức các văn bản, hồ sơ trình Lãnh đạo Sở.

2.15. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường trong cơ quan.

2.16. Thực hiện nhiệm vụ kế toán, quản lý tài sản của cơ quan theo quy định.

2.17. Phối hợp với tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và các chế độ khác cho công chức, viên chức trong cơ quan.

2.18. Tham mưu xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh.

2.19. Thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở; thực hiện công tác pháp chế theo quy định.

2.20. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc Sở phân công.

II. THANH TRA SỞ

1. Chức năng

1.1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; công tác kê khai tài sản theo quy định của pháp luật.

1.2. Thanh tra Sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 27 của Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 của Quốc hội và các văn bản khác có liên quan.

2.2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

2.4. Thực hiện các quy định về kê khai tài sản của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định;

2.5. Chủ trì, tham mưu giải quyết các tranh chấp giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

2.6. Tham mưu thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của Sở Khoa học và Công nghệ.

2.7. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc Sở phân công.

III. PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Chức năng

1.1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động nghiên cứu khoa học; tổ chức khoa học và công nghệ và tiềm lực khoa học và công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

1.2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác quản lý về khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo ở các Sở, ngành, cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học

a) Tổ chức việc xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức giao quyền sở hữu và quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

b) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện và sau nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

c) Tổ chức đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan đề xuất danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp quốc gia có tính liên ngành, liên vùng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

đ) Thành lập các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định tại Luật khoa học và công nghệ và theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Hướng dẫn và tổ chức tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học; huy động nguồn lực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học tại địa phương.

2.2. Về tổ chức khoa học và công nghệ và tiềm lực khoa học và công nghệ

a) Hướng dẫn thành lập, tổ chức thực hiện việc đăng ký và kiểm tra hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ, tổng hợp và báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

b) Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; khai thác, thương mại hóa, công bố, tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước tại địa phương.

2.3. Hướng dẫn và tổ chức triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khai thác, ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển đổi mới sáng tạo; huy động nguồn lực đầu tư cho đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương.

2.4. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc Sở phân công.

IV. PHÒNG QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ VÀ ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

1. Chức năng

1.1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phát triển công nghệ; phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ; về sở hữu trí tuệ; về ứng dụng và bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân; về dịch vụ sự nghiệp công; về quản lý, khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân trong lĩnh vực khoa học và công nghệ hoạt động trên địa bàn tỉnh.

1.2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Về công tác phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ

a) Tổ chức khảo sát, điều tra đánh giá trình độ, năng lực công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ; năng lực hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; hướng dẫn việc thành lập, phát triển; chứng nhận và kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn;

c) Hướng dẫn, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ.

2.2. Về công tác Sở hữu trí tuệ

a) Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ, các nhiệm vụ, chương trình thuộc lĩnh vực sở hữu trí tuệ trong phạm vi thẩm quyền được giao; thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp; quản lý, xây dựng, phát triển nhãn hiệu sử dụng địa danh, dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm địa phương; quản lý chỉ dẫn địa lý khi được giao quyền;

b) Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tiến hành các thủ tục về sở hữu công nghiệp;

c) Chủ trì triển khai các biện pháp để phổ biến, khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng chế, sáng kiến, sáng tạo tại địa phương; tổ chức xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật theo quy định của pháp luật;

d) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

2.3. Về ứng dụng và bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân

a) Tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và các biện pháp để thúc đẩy ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

b) Quản lý các hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn; phối hợp quản lý các hoạt động phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định;

c) Quản lý các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn;

d) Quản lý và thực hiện việc tiếp nhận khai báo, thẩm định an toàn, cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế;

đ) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc địa bàn quản lý và xử lý đối với các vi phạm theo thẩm quyền;

e) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân Cấp tỉnh;

2.4. Về công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng

a) Quản lý hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; thẩm định và công bố quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hướng dẫn xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở; quản lý nhà nước về nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa;

b) Thực hiện nhiệm vụ thông báo vào hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là TBT) trên địa bàn; phối hợp với Điểm TBT quốc gia trong xử lý thông tin hỏi đáp, rà soát các văn bản, dự thảo biện pháp TBT của địa phương và tuyên truyền phổ biến về TBT cho doanh nghiệp để hỗ trợ xuất khẩu tại địa phương;

c) Quản lý việc thiết lập, duy trì, bảo quản, sử dụng, phát triển và ứng dụng hệ thống chuẩn đo lường; tổ chức nghiên cứu, triển khai, ứng dụng, phát triển, chế tạo, sản xuất sản phẩm, chất chuẩn, thiết bị đo lường; tổ chức quản lý về đo lường đối với phương tiện đo, phép đo, lượng hàng đóng gói sẵn, chuẩn đo lường; tổ chức quản lý hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; hỗ trợ đổi mới, phát triển hoạt động đo lường trong doanh nghiệp; thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng sản phẩm, nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và truy xuất nguồn gốc trong sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và trong quá trình sử dụng theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn và quản lý hoạt động đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

e) Tổ chức nghiên cứu triển khai, ứng dụng, nâng cao năng suất chất lượng trong các ngành, lĩnh vực; tham mưu thực hiện chương trình quốc gia nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm, hàng hóa; chủ trì, triển khai, ứng dụng truy xuất nguồn gốc; nghiên cứu, tư vấn, đào tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện các thỏa thuận và điều ước quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, đánh giá sự phù hợp; quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp; hướng dẫn và tổ chức triển khai Giải thưởng Chất lượng Quốc gia trên địa bàn tỉnh;

g) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ trong lĩnh vực mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp.

2.5. Về thông tin, thống kê khoa học, công nghệ

a) Tổ chức và thực hiện xử lý, phân tích, tổng hợp và cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, thông tin thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

b) Quản lý Trang thông tin điện tử của Sở; Cổng thông tin điện tử về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh (nếu có);

c) Tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện công tác thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định;

d) Chỉ đạo tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành khoa học và công nghệ tại địa phương;

đ) Phối hợp tổ chức thực hiện các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia và ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia tại địa phương; Chỉ đạo tổ chức triển khai các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương.

2.6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc Sở phân công.

V. PHÒNG BƯU CHÍNH - VIỄN THÔNG

1. Chức năng

Phòng Bưu chính - Viễn thông có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện quản lý Nhà nước về lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, giao dịch điện tử, hạ tầng số trên địa bàn tỉnh; tham mưu giúp Giám đốc Sở quản lý các dịch vụ công ích về bưu chính - viễn thông thuộc địa bàn tỉnh.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, giao dịch điện tử, hạ tầng số thuộc phạm vi quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển; chương trình, dự án, đề án; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, giao dịch điện tử, hạ tầng số trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực phòng quản lý;

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2.2. Tham mưu Giám đốc Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, giao dịch điện tử, hạ tầng số thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

2.3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản khác trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, giao dịch điện tử, hạ tầng số được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước phòng được giao.

2.4. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bưu chính

a) Cấp, thu hồi giấy phép bưu chính đối với các trường hợp cung ứng dịch vụ thư trong phạm vi nội tỉnh theo thẩm quyền;

b) Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đối với trường hợp cung ứng dịch vụ bưu chính quy định tại điểm a, b, c Khoản 1 Điều 25 Luật Bưu chính trong phạm vi nội tỉnh và trường hợp quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 25 Luật Bưu chính;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện phát triển mạng bưu chính công cộng trên địa bàn;

d) Quản lý và phối hợp quản lý hoạt động của doanh nghiệp bưu chính; giá cước, chất lượng dịch vụ bưu chính, an toàn bưu chính; tem bưu chính trên địa bàn;

đ) Giám sát, phối hợp kiểm tra hoạt động của mạng bưu chính công cộng; việc cung ứng các dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ công ích trên mạng bưu chính công cộng.

2.5. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về viễn thông

a) Hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai công tác bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng trong hoạt động viễn thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản để xây dựng các công trình viễn thông theo giấy phép đã được cấp, phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương và theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, thúc đẩy việc chia sẻ, sử dụng chung và xử lý các vướng mắc, tranh chấp về việc tiếp cận, chia sẻ, sử dụng chung, giá thuê đối với hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và hạ tầng kỹ thuật liên ngành trên địa bàn;

d) Hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý thông tin thuê bao viễn thông của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn.

2.6. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tần số vô tuyến điện

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch sử dụng kênh tần số đối với phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh; các quy định về điều kiện, kỹ thuật, điều kiện khai thác các thiết bị vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện;

b) Phối hợp với tổ chức tần số vô tuyến điện khu vực xử lý can nhiễu trong địa bàn tỉnh;

c) Tiếp nhận, hướng dẫn hoàn thiện thủ tục xin cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo ủy quyền của Cục Tần số vô tuyến điện.

2.7. Tham mưu triển khai giao dịch điện tử

a) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tổng hợp, tham mưu, điều phối hoạt động phối hợp liên ngành giữa các sở, ngành, cấp huyện, các cơ quan, tổ chức để thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy giao dịch điện tử tại địa phương;

b) Đề xuất, xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án của địa phương về giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân; xây dựng quy chế, quy định và tổ chức hoạt động giao dịch điện tử;

c) Tham mưu tổ chức triển khai, xây dựng trung tâm dữ liệu, hạ tầng, nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung, sử dụng thống nhất ở địa phương phục vụ giao dịch điện tử.

d) Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động của người dân lên các nền tảng số Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

đ) Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy doanh nghiệp, người dân sử dụng chữ ký số, dấu thời gian, dịch vụ tin cậy và xác thực điện tử theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2.8. Phối hợp tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với tem bưu chính trên địa bàn.

2.9. Giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, giao dịch điện tử, hạ tầng số trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2.10. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực thuộc phòng quản lý đối với phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

2.11. Hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực phòng quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc lĩnh vực phòng quản lý tại địa phương.

2.12. Tham mưu Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về dịch vụ công trong các lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, giao dịch điện tử, hạ tầng số:

a) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách địa phương trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, giao dịch điện tử, hạ tầng số;

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, giao dịch điện tử, hạ tầng số thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, giao dịch điện tử, hạ tầng số thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

2.13. Tham mưu Giám đốc Sở giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức công tác thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, phục vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; thông tin phòng chống giảm nhẹ thiên tai; thông tin về an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2.14. Tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư chuyên ngành về lĩnh vực phòng quản lý ở địa phương theo các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.15. Phối hợp xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, giao dịch điện tử, hạ tầng số áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; phối hợp tham gia công tác quản lý giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về giá và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.16. Giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai các dự án, nội dung thành phần về lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, giao dịch điện tử, hạ tầng số thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.17. Tham mưu tổ chức triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực thuộc các lĩnh vực phòng quản lý ở địa phương.

2.18. Phối hợp triển khai, thực hiện một số nhiệm vụ về kinh tế số theo phân công của Giám đốc Sở.

2.19. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, điều tra, thống kê, thu thập dữ liệu xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực phòng quản lý và phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.20. Phối hợp triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ theo mục tiêu và chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.21. Thực hiện và phối hợp thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Bộ Khoa học và Công nghệ; tham gia thực hiện điều tra, thống kê, cung cấp thông tin về các sự kiện, các hoạt động về thông tin và truyền thông theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Thực hiện xây dựng các báo cáo chuyên môn lĩnh vực phòng quản lý.

2.22. Tham mưu giúp Giám đốc thực hiện hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, giao dịch điện tử, hạ tầng số theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.23. Phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong lĩnh vực phòng quản lý theo thẩm quyền; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.24. Phối hợp thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc lĩnh vực được giao quản lý theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2.25. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc Sở phân công.

VI. PHÒNG CHUYÊN ĐỔI SỐ

1. Chức năng

Phòng Chuyên đổi số là phòng chuyên môn trực thuộc Sở; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ. Có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở quản lý Nhà nước về chuyên đổi số (Chính quyền số; kinh tế số; xã hội số), ứng dụng công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Tham mưu Giám đốc Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến Chính quyền số, kinh tế số; xã hội số, ứng dụng công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Dự thảo kế hoạch phát triển; chương trình, dự án, đề án; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về Chính quyền số, kinh tế số; xã hội số, ứng dụng công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Phối hợp xây dựng dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực phòng quản lý.

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về ứng dụng công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ thông tin của ngành Khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2.2. Tham mưu cho Giám đốc Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về Chính quyền số, kinh tế số; xã hội số, ứng dụng công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

2.3. Tham mưu cho Giám đốc Sở tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản khác về Chính quyền số, kinh tế số; xã hội số, ứng dụng công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ thông tin được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước phòng được giao.

2.4. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công nghiệp công nghệ thông tin

a) Tổ chức thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công nghiệp công nghệ thông tin; cơ chế, chính sách, các quy định quản lý, hỗ trợ phát triển công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm, công nghiệp nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin, phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp công nghệ số;

b) Xây dựng, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu về sản phẩm công nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương, thông tin về sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm phục vụ công tác báo cáo định kỳ theo quy định;

c) Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp công nghệ số; tổng hợp, đánh giá mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông tại địa phương;

d) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc đề xuất thành lập, mở rộng, công nhận khu công nghệ thông tin tập trung, bổ sung vào quy hoạch khu công nghệ thông tin tập trung và các nhiệm vụ khác liên quan theo quy định pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.5. Về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

a) Tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh; là đầu mối tổng hợp, tham mưu, điều phối hoạt động phối hợp liên ngành giữa các sở, ngành, cấp huyện, các cơ quan, tổ chức để thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh tại địa phương.

b) Tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật; đề xuất, xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án của địa phương về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; kinh tế số, xã hội số, xây dựng quy chế, quy định và tổ chức hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo theo chức năng, nhiệm vụ của Sở; tổ chức triển khai, xây dựng, quản lý, vận hành, hướng dẫn sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp; tổ chức triển khai, bảo đảm kỹ thuật cho việc cung cấp dịch vụ hành chính công.

c) Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi quản lý, bảo đảm đầu tư tập trung, đúng mục tiêu, có hiệu quả; phối hợp kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin đối với các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo thẩm quyền; thẩm định dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số theo thẩm quyền.

d) Xây dựng, duy trì, cập nhật, tổ chức thực hiện và đánh giá, kiểm tra việc tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử, kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh.

đ) Hướng dẫn việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong phạm vi quản lý; theo dõi, đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong nội bộ của địa phương, là đầu mối tham mưu giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu; điều phối kết nối chia sẻ dữ liệu, hướng dẫn, hỗ trợ cơ quan, đơn vị kết nối ra ngoài phạm vi địa phương mình; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành, cập nhật danh mục các cơ sở dữ liệu thuộc địa phương quản lý.

e) Tổ chức triển khai, xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng mạng, trung tâm dữ liệu, hạ tầng, nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung, sử dụng thống nhất ở địa phương phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

g) Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động của người dân lên các nền tảng số Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

h) Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy tổ chức, doanh nghiệp và người dân sử dụng chữ ký số, dấu thời gian, dịch vụ tin cậy và xác thực điện tử; phối hợp với đầu mối của Ban Cơ yếu Chính phủ thúc đẩy sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước; thúc đẩy ứng dụng và phát triển chữ ký số, dấu thời gian, dịch vụ tin cậy và xác thực điện tử tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2.6. Phối hợp tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông, đối tượng quyền sở hữu công nghiệp lĩnh vực về khoa học và công nghệ trên địa bàn.

2.7. Hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực công nghệ thông tin thuộc Sở Khoa học và Công nghệ quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực công nghệ thông tin trong và ngoài công lập thuộc ngành khoa học và công nghệ tại địa phương.

2.8. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về Chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ thông tin đối với phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

2.9. Giúp Giám đốc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về dịch vụ công trong các lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ thông tin:

a) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách địa phương trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ thông tin.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2.10. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư chuyên ngành về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ thông tin ở địa phương theo các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.11. Phối hợp xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ thông tin áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; phối hợp

tham gia công tác quản lý giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về giá và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.12. Giúp Giám đốc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai các dự án, nội dung thành phần về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ thông tin thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.13. Tổ chức triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực thuộc các lĩnh vực quản lý ở địa phương.

2.14. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, điều tra, thống kê, thu thập dữ liệu xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực an toàn thông tin mạng, ứng dụng công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ thông tin và phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.15. Phối hợp triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ theo mục tiêu và chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.16. Tổ chức triển khai, xây dựng trung tâm dữ liệu, hạ tầng, nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung, sử dụng thống nhất ở địa phương phục vụ giao dịch điện tử.

2.17. Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động của người dân lên các nền tảng số Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

2.18. Thực hiện và phối hợp thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Bộ Khoa học và Công nghệ; tham gia thực hiện điều tra, thống kê, cung cấp thông tin về các sự kiện, các hoạt động về Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, ứng dụng công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ thông tin theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Thực hiện xây dựng các báo cáo chuyên môn lĩnh vực phòng quản lý.

2.19. Tham mưu giúp Giám đốc thực hiện hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực về Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, ứng dụng công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.21. Phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong lĩnh vực Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, ứng dụng công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ thông tin theo thẩm quyền; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng,

chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.22. Phối hợp triển khai, thực hiện một số nhiệm vụ về giao dịch điện tử theo phân công của Giám đốc Sở.

2.23. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc Sở phân công.

Chương II **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 2. Đối với lãnh đạo Sở

1. Văn phòng Sở, Thanh tra Sở và các phòng chuyên môn thuộc Sở chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc sở phụ trách từng lĩnh vực theo sự phân công của Giám đốc Sở và Ban Giám đốc Sở.

2. Văn phòng Sở, Thanh tra Sở và các phòng chuyên môn thuộc Sở có trách nhiệm tham mưu, đề xuất, báo cáo với lãnh đạo Sở về các vấn đề, nội dung công việc trong lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao và các vấn đề phát sinh có liên quan.

Điều 3. Mối quan hệ giữa các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

1. Mối quan hệ giữa Văn phòng Sở, Thanh tra Sở và các phòng chuyên môn thuộc Sở là mối quan hệ phối hợp trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Khi một phòng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, liên quan đến các phòng khác và ngược lại thì các phòng có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu liên quan theo yêu cầu. Nếu vượt quá yêu cầu của tổ chức thì báo cáo trực tiếp lãnh đạo Sở để chỉ đạo giải quyết.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Thủ trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về việc quản lý, phân công nhiệm vụ cho Lãnh đạo, công chức, người lao động trong phòng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, Thủ trưởng các đơn vị, các phòng chuyên môn thuộc Sở kịp thời báo cáo với lãnh đạo Sở để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với quy định và thực tiễn công việc của đơn vị./.